

Họ tên và chữ ký giám thị

Giám thị 1 : .....

Giám thị 2 : .....

MÔN : **Tiếng Việt** (Thời gian làm bài : 45 phút)

Họ và tên thí sinh : .....

Ngày sinh : .....

Học sinh trường Tiểu học : .....

Số báo danh :  Phòng thi :

Số phách :

**Bài 1** (2 điểm): Học sinh gạch chân đúng mỗi từ được (0,5 điểm.)

- a/ Xanh biếc, xanh xao, xanh lơ, xanh thẫm
- b/ Lóng lánh, mênh mông, rì rào, thuta thốt
- c/ Nhanh nhẩu, nhanh nhẹn, nhanh nhay, nhanh nhanh
- d/ Xuân, ha, thu, đông

**Bài 2** (1 điểm): Trả lời đúng mỗi ý được (0,5 điểm)

- a/ Nghĩa của từ *xanh* trong câu a là: Màu sắc của lá cây.
- b/ Nghĩa của từ *xanh* trong câu b là: ý nói tuổi đời còn trẻ.

**Bài 3** (2 điểm) Học sinh điền đúng vào chỗ trống mỗi câu được (0,5 điểm).

- a/ Lòng lang **dạ** sói
- b/ Chân **cứng** đá **mềm**
- c/ **Trẻ** người **non** dạ
- d/ **Đầu** xuôi **đuôi** lọt.

**Bài 4** (3 điểm): Học sinh trả lời đúng:

1/ Điền vào các chỗ trống dưới đây:

Câu **3, 4** là câu ghép. Câu **2, 4** có thành phần trạng ngữ chỉ thời gian. (1 điểm)

2/ Cảnh thiên nhiên trên đảo Cô Tô vào “ngày thứ năm” sáng sủa, trong trẻo hơn mấy hôm trước (0,5 điểm). Vì dòng bão đã tan (0,5 điểm). Tác giả sử dụng phép điệp ngữ, điệp từ để nhấn mạnh sự sáng trong hơn hẳn ấy. Điệp các từ ngữ: lại thêm, lại, hơn – được (1 điểm.)

**Bài 5** (1,5 điểm) Học sinh trả lời đúng:

- 1/ Tác giả: Trần Đăng Khoa. Thể loại thơ 5 chữ (0,5 điểm.)
- 2/ Chép chính xác bài ca dao về Hà Nội, có nhắc tới Tháp Bút bên hồ Gươm. (1 điểm)

*Rủ nhau xem cảnh Kiếm hồ  
Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn  
Đài Nghiên tháp Bút chưa sòn  
Hỏi ai gây dựng nên non nước này*

**Bài 6** (5,5 điểm): Học sinh trả lời đúng:

- 1/ Những chữ viết sai lỗi chính tả: *trò, giày, trở, truyện* được (1 điểm.)
- 2/ Trong bài thơ, tác giả đã sử dụng biện pháp: nhân hóa, so sánh, điệp ngữ, đảo ngữ. Học sinh trả lời đúng được (1 điểm.)
- 3/ Đặt câu với từ **“nội”** đồng âm với từ **“nội”** trong bài thơ được (0,5 điểm)

Ví dụ: *Tôi rất thích mùi hương đồng nội.*

Học sinh có thể đặt những câu có nội dung khác, miễn sao đáp ứng được yêu cầu của đề bài.

4/ Cảm nhận về hình ảnh bạn nhỏ “nằm vống” trong bài thơ, học sinh phải nêu được:

- Đó là bạn nhỏ đang ở độ tuổi trẻ thơ.
- Bạn nhỏ có tâm hồn trong sáng, hồn nhiên.
- Qua niềm vui thích của bạn nhỏ ấy khi “nằm vống” thấy được tình cảm, tình yêu, sự gắn bó tha thiết mà bạn nhỏ ấy đã dành cho gia đình, quê hương, làng xóm; Thấy được cả những ước mơ, khát khao đẹp đẽ mà rất đời bình dị trong tâm hồn trẻ thơ.
- HS nêu được các ý cơ bản đó, diễn đạt trôi chảy, viết văn có cảm xúc, được điểm tối đa (3 điểm)
- Nêu đủ ý nhưng còn mắc nhiều lỗi về diễn đạt, được (1,5 điểm)
- Ngoài ra cần căn cứ vào bài viết cụ thể của học sinh để đánh giá, cố gắng phát hiện những bài viết tỏ rõ năng lực văn chương.